

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 17/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Thuỳ Vân;
Ông Nguyễn Trường Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C** (tên gọi khác Khanh), sinh năm 1996 tại HD. Nơi cư trú: Khu dân cư K, phường V, thành phố CL, tỉnh HD; nghề nghiệp: Cho vay lãi; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến ngày 22/01/2020 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)

3. Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)

4. Bà Lê Thị Bích Th, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)

5. Ông Trần Trung H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp VT, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
6. Bà Võ Thị H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp VT, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
7. Bà Võ Thị Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp VT, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
8. Bà Hoàng Thị Tâm L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
9. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
10. Bà Lê Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
11. Bà Bùi Thị Tr, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
12. Bà Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
13. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
14. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
15. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)
16. Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện HH, tỉnh TH. (Vắng mặt)
17. Ông Đinh Văn H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu dân cư K, phường V, thành phố CL, tỉnh HD. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 02 năm 2018, Phạm Văn C sử dụng số tiền 60.000.000 đồng để cho người dân vay tiền với lãi suất cao trên địa bàn huyện P, tỉnh BD. C sử dụng tên gọi khác là “Khanh” để đứng ra cho mọi người vay tiền trả góp hàng ngày. Trước khi cho mọi người vay tiền, C đi rải tờ rơi có nội dung là “cho vay trả góp, không cần thế chấp” và in số điện thoại của mình là 01656024252 trên tờ rơi để mọi người liên lạc. C yêu cầu người vay phải photo giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu thường trú, dẫn C về biết nhà khi vay tiền của C, người vay không phải thế chấp tài sản, không phải làm thủ tục giấy tờ vay tiền, hàng ngày C đến nhà của người vay hoặc điện thoại cho người vay hẹn gặp để thu tiền gốc và lãi. Đầu tháng 7 năm 2018, C rủ Đinh Văn H đi cùng C để thu tiền của

những người vay. Ngày 13/7/2018, khi C, H đang đi thu tiền góp thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Phạm Văn C cho người dân vay tiền hình thức vãi lãi suất như sau:

- Vay 2.500.000 đồng trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả góp số tiền 100.000 đồng, số tiền gốc và lãi phải trả là 3.000.000 đồng thành 20%/tháng tương đương 240%/năm, cao gấp 20 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Vay 2.500.000 đồng trả góp trong 21 ngày, mỗi ngày trả góp số tiền 150.000 đồng, số tiền gốc và lãi phải trả là 3.150.000 đồng thành 37,14%/tháng tương đương 445,7%/năm, cao gấp 22,3 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Vay 5.000.000 đồng trả góp trong 41 ngày, mỗi ngày trả góp số tiền 150.000 đồng, số tiền gốc và lãi phải trả là 6.150.000 đồng thành 16,8%/tháng tương đương 201,6%/năm, cao gấp 10,08 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Vay 10.000.000 đồng trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp số tiền 300.000 đồng, số tiền gốc và lãi phải trả là 12.000.000 đồng thành 15%/tháng tương đương 180%/năm, cao gấp 15 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Vay 3.000.000 đồng trả lãi đứng 45.000đ/ngày, như vậy vay 1.000.000 đồng phải trả 15.000đ/ngày thành 45%/tháng tương đương 540%/năm, cao gấp 27 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Từ khoảng đầu tháng 02 năm 2018 đến tháng 7 năm 2018, Phạm Văn C cho người dân trên địa bàn huyện P vay tổng số tiền là 225.000.000 đồng. Trong đó, C đã thu được số tiền 168.088.850 đồng tiền gốc và tổng số tiền lãi là 56.751.149 đồng (lãi hợp pháp theo quy định pháp luật là 4.359.812 đồng, lãi vượt quá quy định pháp luật là 52.391.337 đồng). Còn lại tổng số tiền gốc là 56.911.150 đồng C chưa thu được. Cụ thể, C cho những người sau vay:

1. Bà Nguyễn Thị G vay 02 lần (lần thứ nhất vay 7.000.000 đồng vào tháng 3 năm 2018, hình thức vay góp 41 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng và lần thứ hai vay 6.000.000 đồng vào tháng 5 năm 2018, hình thức vay góp 41 ngày, mỗi ngày 180.000 đồng). Tổng số tiền vay là 13.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 9.048.780 đồng, nợ gốc là 3.951.220 đồng. Số tiền lãi C thu được là 2.081.220 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 206.523 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.874.697 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 1.874.697 đồng.

2. Ông Vũ Văn Th vay số tiền 7.000.000 đồng vào tháng 6 năm 2018, hình thức vay trả lãi đứng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày phải trả lãi số tiền là 105.000 đồng (15.000đ/1.000.000đ/1 ngày), Th chưa trả tiền gốc, số tiền lãi C thu được là 3.150.000 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân

sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 116.900 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 3.033.100 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 3.033.100 đồng.

3. Ông Bùi Thanh T vay số tiền 5.000.000 đồng vào tháng 4 năm 2018, hình thức vay trả lãi đứng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày phải trả lãi số tiền là 50.000 đồng (10.000đ/1.000.000đ/1 ngày), T chưa trả tiền gốc, số tiền lãi C thu được là 1.500.000 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 83.500 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 1.416.500 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 1.416.500 đồng.

4. Bà Lê Thị Bích Th vay 04 lần tổng số tiền 18.000.000 đồng (lần 1, 2, 3 vay 15.000.000 đồng, hình thức vay góp 30 ngày; lần thứ 4 vay 3.000.000 đồng, hình thức trả lãi đứng 50 ngày mỗi ngày phải trả lãi số tiền là 45.000 đồng (15.000đ/1.000.000đ/1 ngày). Bà Th đã trả tiền gốc 12.166.667 đồng, nợ gốc là 5.833.333 đồng. Số tiền lãi C thu được là 4.683.333 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 286.683 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 4.396.650 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 4.396.650 đồng.

5. Ông Trần Trung H vay 02 lần, mỗi lần 7.000.000 đồng, tổng số tiền vay 14.000.000 đồng trong tháng 5 năm 2018 đến tháng 6 năm 2018, hình thức vay trả góp 41 ngày, mỗi ngày 210.000 đồng. Hải đã trả tiền gốc là 11.951.220 đồng, nợ gốc là 2.048.780 đồng. Số tiền lãi C thu được là 2.748.780 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 272.767 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.476.013 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 2.476.013 đồng.

6. Bà Võ Thị H vay số tiền 10.000.000 đồng trong tháng 5 năm 2018, hình thức vay 41 ngày mỗi ngày trả 300.000 đồng. Bà H đã trả tiền gốc là 10.000.000 đồng. C thu tiền lãi là 2.300.000 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 228.233 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.071.767 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 2.071.767 đồng.

7. Bà Võ Thị Th vay 03 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền vay 15.000.000 đồng, hình thức vay trả góp 41 ngày trong thời gian tháng 5 năm 2018 đến tháng 6 năm 2018. Bà Th đã trả tiền gốc là 12.195.122 đồng, nợ gốc là 3.450.000 đồng. C thu tiền lãi là 2.804.878 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 278.333 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.526.545 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 2.526.545 đồng.

8. Bà Hoàng Thị Tâm L vay 05 lần tổng số tiền 43.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 5 năm 2018 (lần 1, 2, 3, 4 vay 40.000.000 đồng trả góp 40 ngày, lần 5 vay 3.000.000 đồng, hình thức vay lãi đứng trong vòng 60 ngày, mỗi ngày phải trả lãi số tiền là 45.000 đồng (10.000đ/1.000.000đ/1 ngày). Bà L đã trả tiền gốc 35.750.000 đồng, nợ gốc 7.250.000 đồng. C thu tiền lãi là 9.850.000 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều

468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 896.233 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 8.953.767 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 8.953.767 đồng.

9. Bà Phạm Thị D vay số tiền 5.000.000 đồng vào tháng 4 năm 2018, hình thức vay trả góp 30 ngày mỗi ngày 200.000 đồng. Bà D đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng, C thu tiền lãi là 1.000.000 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 83.500 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 916.500 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 916.500 đồng.

10. Bà Lê Thị L vay 10 lần tổng số tiền 47.000.000 đồng (vay lần 1 đến lần 9 là 45.000.000 đồng trả góp 41 ngày mỗi ngày 150.000 đồng, vay lần 10 số tiền 2.000.000 đồng trả lãi đúng trong 90 ngày mỗi ngày 30.000 đồng (15.000đ/1.000.000đ/1 ngày)). Bà L đã trả tiền gốc là 41.829.268, nợ gốc là 5.170.732 đồng. C thu tiền lãi là 12.320.732 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 1.054.883 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 11.265.848 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 11.265.848 đồng.

11. Bà Bùi Thị Tr vay 02 lần, mỗi lần 2.500.000 đồng, trả góp 30 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền vay 5.000.000 đồng trong tháng 6 năm 2018 và tháng 7 năm 2018. Bà Tr đã trả tiền gốc 3.750.000 đồng, nợ gốc 1.250.000 đồng. C thu tiền lãi là 750.000 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 62.625 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 687.375 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 687.375 đồng.

12. Bà Nguyễn Thị Bạch H vay 02 lần mỗi lần 2.500.000 đồng vào tháng 6 năm 2018, trả góp 21 ngày mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền vay 5.000.000 đồng. Bà H đã trả tiền gốc là 3.690.476 đồng, nợ gốc 1.309.524 đồng. C thu tiền lãi là 959.524 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 43.142 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 916.382 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 916.382 đồng.

13. Bà Trần Thị Th vay số tiền 3.000.000 đồng trả lãi đúng trong vòng 20 ngày, mỗi ngày phải trả lãi số tiền là 45.000 đồng (15.000đ/1.000.000đ/1 ngày) vào tháng 6 năm 2018, số tiền phải trả cả gốc và lãi là 3.900.000 đồng. Bà Th chưa trả tiền gốc. C thu tiền lãi là 900.000 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 33.400 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 866.600 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 866.600 đồng.

14. Bà Lê Thị Kim L vay số tiền 7.000.000 đồng vào tháng 5 năm 2018, trả góp trong 41 ngày mỗi ngày 240.000 đồng, bà L đã trả tiền gốc là 7.000.000 đồng. C thu tiền lãi là 2.840.000 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 159.763 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 2.680.237 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 2.680.237 đồng.

15. Bà Huỳnh Thị L vay 04 lần, tổng số tiền 28.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 7 năm 2018 (lần 1, 2, 3 vay 21.000.000 đồng hình thức trả góp 41 ngày mỗi ngày 210.000 đồng, lần 4 vay 7.000.000

đồng trả lãi đúng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả lãi số tiền là 105.000 đồng (15.000đ/1.000.000đ/1 ngày). Bà L đã trả tiền gốc là số tiền 15.707.317 đồng, nợ gốc 12.292.683 đồng. C thu tiền lãi là 8.862.683 đồng (tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (0,0555%/ngày) là 553.327 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 8.309.356 đồng). Như vậy, C thu lợi bất chính 8.309.356 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã bị mất mặt kính màn hình bên ngoài, số seri 356712052822574 của Phạm Văn C sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen, số Imei 1 là 353317094349512, số Imei 2 là 353318094349510, bên trong có gắn 02 thẻ sim của Đinh Văn H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho Hải.

- 01 xe mô tô Wave Alpha biển số 36B4-49646, số máy: HC12E5650348, số khung: RLHHC121XDY650256 do Phạm Văn C mượn của Đỗ Thị Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xã H, huyện HT, tỉnh TH. Chiếc xe này do Đỗ Văn Q đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông Q khai nhận vào năm 2016 cho 01 thanh niên (không rõnhân thân, lai lịch) mượn xe tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó người thanh niên không trả lại xe cho ông Q. Ông Q đã trình báo sự việc cho Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên, xác minh và chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

- Số tiền 4.210.000 của Phạm Văn C do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền gốc Phạm Văn C cho vay đã thu được là 168.088.850 đồng, số tiền lãi hợp pháp đã thu được là 4.359.812 đồng. Xét thấy đây là tiền Phạm Văn C sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần buộc C giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền lãi bất hợp pháp là 52.391.337 đồng. Xét thấy đây là tiền Phạm Văn C thu lãi vượt quá quy định của pháp luật nên buộc C trả lại cho bà Nguyễn Thị G số tiền 1.874.697 đồng, ông Vũ Văn Th số tiền 3.033.100 đồng, ông Bùi Thanh T số tiền 1.416.500 đồng, bà Lê Thị Bích Th số tiền 4.396.650 đồng, ông Trần Trung H số tiền 2.476.013 đồng, bà Võ Thị H số tiền 2.071.767 đồng, bà Võ Thị Th số tiền 2.526.545 đồng, bà Hoàng Thị Tâm L số tiền 8.953.767 đồng, bà Phạm Thị D số tiền 916.500 đồng, bà Lê Thị L số tiền 11.265.848 đồng, bà Bùi Thị Tr số tiền 687.375 đồng, bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền 916.382 đồng, bà Trần Thị Th số tiền 866.600 đồng, bà Lê Thị Kim L số tiền 2.680.237 đồng, bà Huỳnh Thị L số tiền 8.309.356 đồng.

Số tiền 56.911.150 đồng là tiền gốc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho C nhưng là tiền C dùng vào việc phạm tội nên cần buộc

bà Nguyễn Thị G nộp lại số tiền 3.951.220 đồng, ông Vũ Văn Th nộp lại số tiền 7.000.000 đồng, ông Bùi Thanh T nộp lại số tiền 5.000.000 đồng, bà Lê Thị Bích Th nộp lại số tiền 5.833.333 đồng, ông Trần Trung H nộp lại số tiền 2.048.780 đồng, bà Võ Thị Th nộp lại số tiền 3.450.000 đồng, bà Hoàng Thị Tân L nộp lại số tiền 7.250.000 đồng, bà Lê Thị L nộp lại số tiền 5.170.732 đồng, bà Bùi Thị Tr nộp lại số tiền 1.250.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bạch H nộp lại số tiền 1.309.524 đồng, bà Trần Thị Th nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị L nộp lại số tiền 12.292.683 đồng để tích thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với sổ sách ghi chép người vay và số tiền vay, C đã rút bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số 06/CT-VKSPG ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã bị mất mặt kính màn hình bên ngoài, số seri 356712052822574 của Phạm Văn C sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen, số Imei 1 là 353317094349512, số Imei 2 là 353318094349510, bên trong có gắn 02 thẻ sim của Đinh Văn H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho H.

- 01 xe mô tô Wave Alpha biển số 36B4-49646, số máy: HC12E5650348, số khung: RLHHC121XDY650256 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên, xác minh và chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

- Số tiền 4.210.000 đồng của Phạm Văn C do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền gốc Phạm Văn C cho vay đã thu được là 168.088.850 đồng, số tiền lãi hợp pháp đã thu được là 4.359.812 đồng. Xét thấy đây là tiền Phạm Văn C sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần buộc C giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền lãi bất hợp pháp là 52.391.337 đồng. Xét thấy đây là tiền Phạm Văn C thu lãi vượt quá quy định của pháp luật nên buộc C trả lại cho bà Nguyễn Thị G số tiền 1.874.697 đồng, ông Vũ Văn Th số tiền 3.033.100 đồng, ông Bùi Thanh T số tiền 1.416.500 đồng, bà Lê Thị Bích Th số tiền 4.396.650 đồng, ông

Trần Trung H số tiền 2.476.013 đồng, bà Võ Thị H số tiền 2.071.767 đồng, bà Võ Thị Th số tiền 2.526.545 đồng, bà Hoàng Thị Tâm L số tiền 8.953.767 đồng, bà Phạm Thị D số tiền 916.500 đồng, bà Lê Thị L số tiền 11.265.848 đồng, bà Bùi Thị Tr số tiền 687.375 đồng, bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền 916.382 đồng, bà Trần Thị Th số tiền 866.600 đồng, bà Lê Thị Kim L số tiền 2.680.237 đồng, bà Huỳnh Thị L số tiền 8.309.356 đồng.

Số tiền 56.911.150 đồng là tiền gốc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho C nhưng là tiền C dùng vào việc phạm tội nên cần buộc bà Nguyễn Thị G nộp lại số tiền 3.951.220 đồng, ông Vũ Văn Th nộp lại số tiền 7.000.000 đồng, ông Bùi Thanh T nộp lại số tiền 5.000.000 đồng, bà Lê Thị Bích Th nộp lại số tiền 5.833.333 đồng, ông Trần Trung H nộp lại số tiền 2.048.780 đồng, bà Võ Thị Th nộp lại số tiền 3.450.000 đồng, bà Hoàng Thị Tâm L nộp lại số tiền 7.250.000 đồng, bà Lê Thị L nộp lại số tiền 5.170.732 đồng, bà Bùi Thị Tr nộp lại số tiền 1.250.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bạch H nộp lại số tiền 1.309.524 đồng, bà Trần Thị Th nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị L nộp lại số tiền 12.292.683 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Phạm Văn C cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng đầu tháng 02 năm 2018 đến tháng 7 năm 2018, Phạm Văn C cho người dân trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vay gồm bà Nguyễn Thị G, ông Vũ Văn Th, ông Bùi Thanh T, bà Lê Thị Bích Th, ông Trần Trung H, bà Võ Thị H, bà Võ Thị Th, bà Hoàng Thị Tâm L, bà Phạm Thị D, bà Lê Thị L, bà Bùi Thị Tr, bà Nguyễn Thị Bạch H, bà Trần Thị Th, bà Lê Thị Kim L, bà Huỳnh Thị L với tổng số tiền 225.000.000 đồng, thu lợi tiền lãi bất chính số tiền 52.391.337 đồng với mức lãi suất gấp từ 10,08 đến 27

lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự; cách thức cho vay cụ thể như sau:

Vay 2.500.000 đồng trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả góp số tiền 100.000 đồng, số tiền gốc và lãi phải trả là 3.000.000 đồng thành 20%/tháng tương đương 240%/năm, cao gấp 20 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Vay 2.500.000 đồng trả góp trong 21 ngày, mỗi ngày trả góp số tiền 150.000 đồng, số tiền gốc và lãi phải trả là 3.150.000 đồng thành 37,14%/tháng tương đương 445,7%/năm, cao gấp 22,3 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Vay 5.000.000 đồng trả góp trong 41 ngày, mỗi ngày trả góp số tiền 150.000 đồng, số tiền gốc và lãi phải trả là 6.150.000 đồng thành 16,8%/tháng tương đương 201,6%/năm, cao gấp 10,08 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Vay 10.000.000 đồng trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp số tiền 300.000 đồng, số tiền gốc và lãi phải trả là 12.000.000 đồng thành 15%/tháng tương đương 180%/năm, cao gấp 15 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Vay 3.000.000 đồng trả lãi đứng 45.000đ/ngày, như vậy vay 1.000.000 đồng phải trả 15.000đ/ngày thành 45%/tháng tương đương 540%/năm, cao gấp 27 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa giống với Cáo trạng mà bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành sự đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để cho vay với lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà còn làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo cho vay đối với nhiều người, thu lợi bất chính số tiền 52.391.337 đồng, đây là tình tiết định khung của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Phạm Văn C đã phạm tội “Cho vay lãi nặng

trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lười lao động bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo Phạm Văn C không có công việc ổn định và còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp lại số tiền gốc cho vay đã thu được là 168.088.850 đồng, số tiền lãi hợp pháp đã thu được là 4.359.812 đồng để sung vào ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 0,5% đến 20% để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo C theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án và có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã bị mất mặt kính màn hình bên ngoài, số seri 356712052822574 của Phạm Văn C sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen, số Imei 1 là 353317094349512, số Imei 2 là 353318094349510, bên trong có gắn 02 thẻ sim của ông Đinh Văn H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho ông H.

- 01 xe mô tô Wave Alpha biển số 36B4-49646, số máy: HC12E5650348, số khung: RLHHC121XDY650256 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên, xác minh và chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

- Số tiền 4.210.000 của Phạm Văn C do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền gốc Phạm Văn C cho vay đã thu được là 168.088.850 đồng, số tiền lãi hợp pháp đã thu được là 4.359.812 đồng. Xét thấy đây là tiền

Phạm Văn C sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần buộc Cường giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền lãi bất hợp pháp là 52.391.337 đồng. Xét thấy đây là tiền Phạm Văn C thu lãi vượt quá quy định của pháp luật nên buộc C trả lại cho bà Nguyễn Thị G số tiền 1.874.697 đồng, ông Vũ Văn Th số tiền 3.033.100 đồng, ông Bùi Thanh T số tiền 1.416.500 đồng, bà Lê Thị Bích Th số tiền 4.396.650 đồng, ông Trần Trung H số tiền 2.476.013 đồng, bà Võ Thị H số tiền 2.071.767 đồng, bà Võ Thị Th số tiền 2.526.545 đồng, bà Hoàng Thị Tâm L số tiền 8.953.767 đồng, bà Phạm Thị D số tiền 916.500 đồng, bà Lê Thị L số tiền 11.265.848 đồng, bà Bùi Thị Tr số tiền 687.375 đồng, bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền 916.382 đồng, bà Trần Thị Th số tiền 866.600 đồng, bà Lê Thị Kim L số tiền 2.680.237 đồng, bà Huỳnh Thị L số tiền 8.309.356 đồng.

Số tiền 56.911.150 đồng là tiền gốc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho C nhưng là tiền Cường dùng vào việc phạm tội nên cần buộc bà Nguyễn Thị G nộp lại số tiền 3.951.220 đồng, ông Vũ Văn Th nộp lại số tiền 7.000.000 đồng, ông Bùi Thanh T nộp lại số tiền 5.000.000 đồng, bà Lê Thị Bích Th nộp lại số tiền 5.833.333 đồng, ông Trần Trung H nộp lại số tiền 2.048.780 đồng, bà Võ Thị Th nộp lại số tiền 3.450.000 đồng, bà Hoàng Thị Tâm L nộp lại số tiền 7.250.000 đồng, bà Lê Thị L nộp lại số tiền 5.170.732 đồng, bà Bùi Thị Tr nộp lại số tiền 1.250.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bạch H nộp lại số tiền 1.309.524 đồng, bà Trần Thị Th nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị L nộp lại số tiền 12.292.683 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuy nhiên bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến ngày 22/01/2020, bị cáo còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường V, thành phố CL, tỉnh HD nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn C.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị mất mất kính màn hình bên ngoài có gắn 01 thẻ sim, số imei: 356712052822574) không kiểm tra bên trong máy của Phạm Văn C.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 4.210.000 đồng (bốn triệu hai trăm mười ngàn đồng) của Phạm Văn C.

- Trả lại cho ông Đinh Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen có gắn hai thẻ sim, số Imei 1 là 353317094349512, số Imei 2 là 353318094349510.

- Buộc bị cáo Phạm Văn C nộp lại số tiền gốc cho vay đã thu được là 168.088.850 đồng, số tiền lãi hợp pháp đã thu được là 4.359.812 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Văn C trả lại cho bà Nguyễn Thị G số tiền 1.874.697 đồng, ông Vũ Văn Th số tiền 3.033.100 đồng, ông Bùi Thanh T số tiền 1.416.500 đồng, bà Lê Thị Bích Th số tiền 4.396.650 đồng, ông Trần Trung H số tiền 2.476.013 đồng, bà Võ Thị H số tiền 2.071.767 đồng, bà Võ Thị Th số tiền 2.526.545 đồng, bà Hoàng Thị Tâm L số tiền 8.953.767 đồng, bà Phạm Thị D số tiền 916.500 đồng, bà Lê Thị L số tiền 11.265.848 đồng, bà Bùi Thị Tr số tiền 687.375 đồng, bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền 916.382 đồng, bà Trần Thị Th số tiền 866.600 đồng, bà Lê Thị Kim L số tiền 2.680.237 đồng, bà Huỳnh Thị L số tiền 8.309.356 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị G nộp lại số tiền 3.951.220 đồng, ông Vũ Văn Th nộp lại số tiền 7.000.000 đồng, ông Bùi Thanh T nộp lại số tiền 5.000.000 đồng, bà Lê Thị Bích Th nộp lại số tiền 5.833.333 đồng, ông Trần Trung H nộp lại số tiền 2.048.780 đồng, bà Võ Thị Th nộp lại số tiền 3.450.000 đồng, bà Hoàng Thị Tâm L nộp lại số tiền 7.250.000 đồng, bà Lê Thị L nộp lại số tiền 5.170.732 đồng, bà Bùi Thị Tr nộp lại số tiền 1.250.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bạch H nộp lại số tiền 1.309.524 đồng, bà Trần Thị Th nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị L nộp lại số tiền 12.292.683 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 16/01/2020 vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về án phí Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giã; (1)
- Công an huyện Phú Giã; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giã; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (21)
- UBND phường Văn Đức; (1)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế